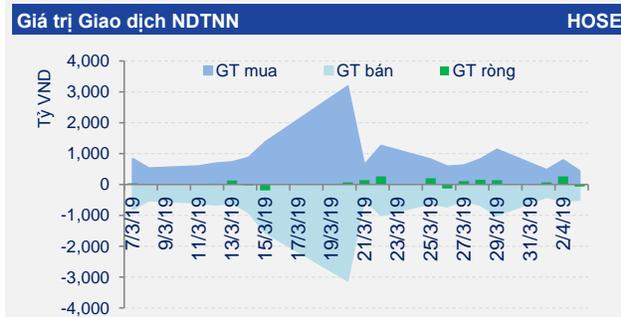
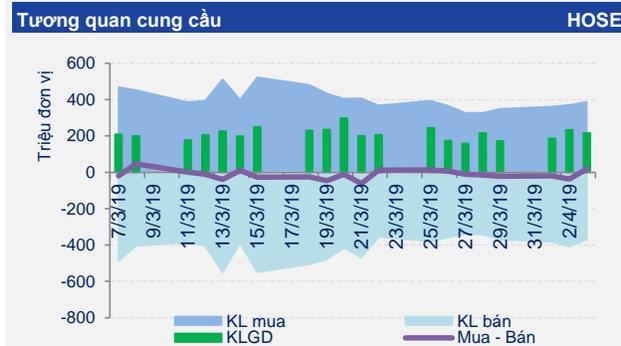


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	984.46	107.30
% Thay đổi	↓ -0.14%	↓ -0.17%
KLGD (CP)	216,003,555	38,988,023
GTGD (tỷ đồng)	4,265.81	612.89
Tổng cung (CP)	369,026,330	65,946,600
Tổng cầu (CP)	387,624,980	57,341,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,802,070	1,006,435
KL mua (CP)	14,772,630	1,729,860
GT mua (tỷ đồng)	444.75	35.94
GT bán (tỷ đồng)	508.82	15.59
GT ròng (tỷ đồng)	(64.07)	20.35



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.21%	10.8	2.0	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.28%	14.7	3.4	17.3%
Dầu khí	↑ 1.39%	15.9	2.3	9.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.17%	16.8	4.6	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.22%	14.7	3.0	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.18%	19.8	6.5	9.8%
Ngân hàng	↑ 0.13%	12.1	2.2	37.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.20%	11.4	1.9	8.4%
Tài chính	↓ -0.72%	23.5	5.2	11.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.45%	15.0	3.0	3.0%
VN - Index	↓ -0.14%	16.8	4.5	105.4%
HNX - Index	↓ -0.17%	10.1	1.6	-5.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay trong bối cảnh mà diễn biến của các thị trường khác trên thế giới cũng không thực sự tích cực. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,35 điểm (-0,14%) xuống 984,46 điểm; HNX-Index giảm 0,19 điểm (-0,17%) xuống 107,3 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.975 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 256 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.868 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tiêu cực với 240 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 264 mã giảm. Các cổ phiếu trụ cột của thị trường đa phần đều đóng cửa trong sắc đỏ, có thể kể đến như VIC (-1,2%), VRE (-1,4%), VCB (-0,4%), BVH (-1,4%), VNM (-0,4%), CTG (-0,9%), VHM (-0,2%), MSN (-0,5%), VJC (-0,7%), TCB (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, số trụ cột tăng điểm là ít hơn như BID (+2,6%), GAS (+0,5%), FPT (+2,6%), EIB (+3,6%), SAB (+0,4%), PLX (+0,8%), NVL (+0,7%), TPB (+1,6%)... chưa đủ sức để giúp VN-Index thoát khỏi sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục diễn biến tích cực nhờ hưởng lợi từ đà tăng của giá dầu thế giới với PVS (+3,8%), PVD (+3,2%), BSR (+2,3%), TDG (+7%), PVB (+6,1%), PVC (+4,1%)... Cổ phiếu dệt may cũng có diễn biến tích cực như TCM (+3,6%), TNG (+3,2%), MSH (+3,7%), VGG (+0,2%), STK (+7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thanh khoản suy giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng với những động thái hiện nay và đa phần vẫn đang đứng ngoài quan sát. Khối ngoại cũng quay đầu bán ròng nhẹ, khoảng 44 tỷ đồng trên hai sàn và điều này cũng có tác động không tốt đến tâm lý thị trường. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 có sự phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng nhẹ trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức chiết khấu xuống còn 13,5 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang bớt bi quan hơn về xu hướng điều chỉnh của thị trường trong ngắn hạn. Thị trường hiện vẫn đang trong pha giằng co và đi ngang là chủ yếu nhưng theo một chỉ báo tham khảo là Fibonacci Time Zone thì phiên 4/4 có thể sẽ có dao động lớn diễn ra, nhà đầu tư nên tích cực quan sát. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong biên độ 965-995 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này với thanh khoản tốt để thoát khỏi xu hướng đi ngang. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới và có thể canh những nhịp tăng để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể canh những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 980,3 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 1,35 điểm (-0,14%) xuống 984,46 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.400 đồng, VRE giảm 500 đồng, VCB giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 107,77 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu và sắc đỏ được duy trì cho đến hết phiên, mức thấp nhất trong phiên tại 106,87 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,19 điểm (-0,17%) xuống 107,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 1.400 đồng, ACB giảm 200 đồng, PVI giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 64,07 tỷ đồng. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 66,3 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 48,2 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25 tỷ đồng tương ứng với 3,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 20,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 723 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 17,6 tỷ đồng tương ứng với 804 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 287 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 259 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB dự báo Việt Nam tăng trưởng 6,8% năm nay

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) sáng nay công bố báo cáo Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) năm 2019. Nhận định do tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu chậm lại, ADB dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cũng sẽ thấp hơn, nhưng vẫn duy trì ở mức cao, đạt 6,8% năm nay và 6,7% năm 2020. Năm ngoái, GDP Việt Nam tăng 7,1%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp nhưng chỉ số vẫn giữ trên ngưỡng 980 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ và vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 129 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong biên độ 965-995 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này với thanh khoản tốt để thoát khỏi xu hướng đi ngang.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong khoảng 106-110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

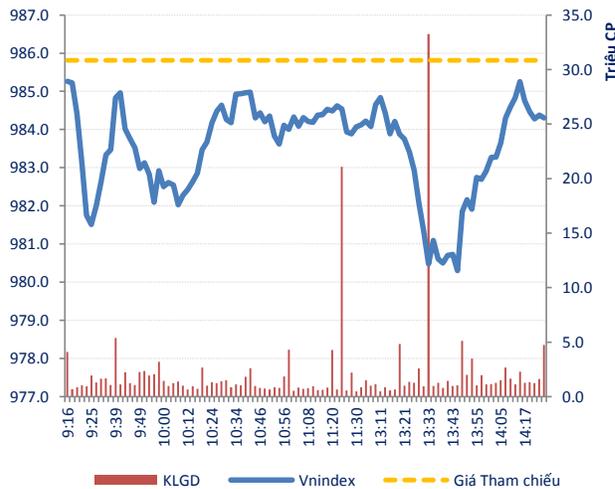
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,37 - 36,47 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 3/4 ở mức 22.983 đồng/USD, tăng mạnh 7 đồng so với mức công bố hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

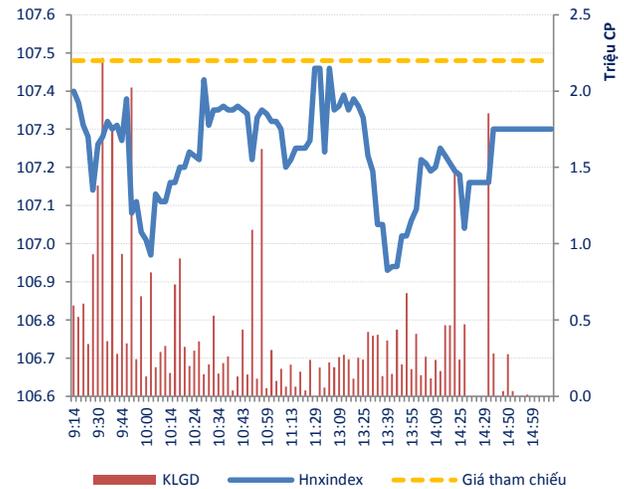
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,25 USD/ounce tương ứng với 0,1% lên 1.296,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,316 điểm tương ứng với 0,33% xuống 96,607 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1243 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3175 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,5 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,22 USD/thùng tương ứng với 0,35% lên 62,8 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/4, chỉ số Dow Jones giảm 79,29 điểm tương ứng 0,3% xuống 26.179,13 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 19,78 điểm tương ứng 0,25% lên 7.848,69 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,05 điểm lên 2.867,24 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



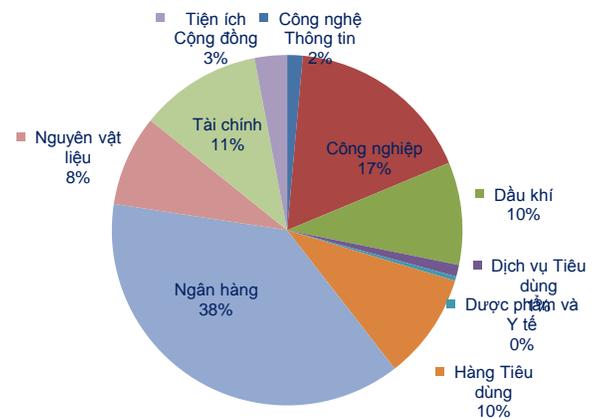
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



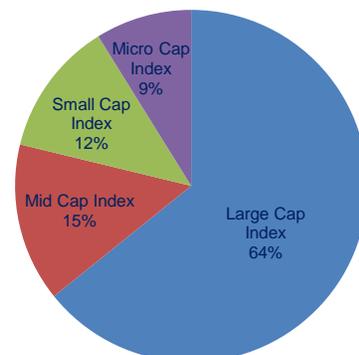
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NKG	3,288,380	HPG	2,070,600
2	E1VFN30	1,113,920	HDB	1,706,530
3	CTI	851,800	TDG	659,850
4	BID	840,010	FLC	448,100
5	PVD	618,050	VJC	285,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	803,980	SHB	259,300
2	VGC	287,000	CEO	61,000
3	HMH	10,600	PVC	47,500
4	ART	5,700	LAS	12,300
5	PMP	4,900	IVS	9,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	16.80	17.40	↑ 3.57%	60,152,909
GEX	23.05	23.10	↑ 0.22%	6,950,984
PVD	18.60	19.20	↑ 3.23%	6,347,630
VPB	20.15	19.95	↓ -0.99%	5,868,450
CTG	22.00	21.80	↓ -0.91%	5,059,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	21.20	22.00	↑ 3.77%	8,525,063
SHN	9.00	9.00	→ 0.00%	4,310,871
VCG	26.80	25.40	↓ -5.22%	2,945,046
VGS	11.60	10.50	↓ -9.48%	2,055,174
BII	0.80	0.70	↓ -12.50%	1,398,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNC	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
BMI	22.90	24.50	1.60	↑ 6.99%
VPH	6.18	6.61	0.43	↑ 6.96%
TDG	3.02	3.23	0.21	↑ 6.95%
RDP	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
HGM	40.00	44.00	4.00	↑ 10.00%
VE3	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
VC1	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
VTJ	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%
SSC	64.50	60.00	-4.50	↓ -6.98%
VMD	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%
ACC	21.00	19.55	-1.45	↓ -6.90%
VTB	17.50	16.30	-1.20	↓ -6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
DPS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
ACM	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
HKB	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	60,152,909	4.5%	537	32.4	1.4
GEX	6,950,984	3250.0%	2,535	9.1	1.7
PVD	6,347,630	1.4%	513	37.4	0.5
VPB	5,868,450	22.8%	2,978	6.7	1.4
CTG	5,059,600	8.3%	1,454	15.0	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	8,525,063	8.5%	2,191	10.0	0.9
SHN	4,310,871	2.0%	303	29.7	0.8
VCG	2,945,046	6.2%	1,115	22.8	1.7
VGS	2,055,174	7.3%	1,053	10.0	0.6
BII	1,398,800	0.6%	62	11.2	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNC	↑ 7.0%	8.7%	1,413	10.3	0.9
BMI	↑ 7.0%	8.0%	1,925	12.7	1.0
VPH	↑ 7.0%	14.6%	1,715	3.9	0.5
TDG	↑ 7.0%	7.7%	859	3.8	0.3
RDP	↑ 7.0%	4.3%	681	14.5	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMS	↑ 10.0%	4.0%	645	10.2	0.4
HGM	↑ 10.0%	16.5%	2,953	14.9	2.4
VE3	↑ 9.9%	1.8%	229	34.1	0.6
VC1	↑ 9.8%	6.6%	1,317	11.0	0.7
VTJ	↑ 9.8%	-8.9%	(883)	-	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	3,288,380	1.9%	315	24.7	0.5
V1VFVN3	1,113,920	N/A	N/A	N/A	N/A
CTI	851,800	8.6%	1,967	12.8	1.3
BID	840,010	14.2%	2,152	16.6	2.2
PVD	618,050	1.4%	513	37.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	803,980	8.5%	2,191	10.0	0.9
VGC	287,000	8.2%	1,253	16.5	1.5
HMH	10,600	4.4%	868	12.7	0.6
ART	5,700	7.6%	851	3.2	0.2
PMP	4,900	13.2%	2,067	6.5	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	366,717	5.0%	1,183	97.1	6.8
VHM	308,155	49.0%	4,448	20.7	7.1
VCB	249,237	25.5%	4,029	16.7	3.6
VNM	241,185	40.8%	5,874	23.6	9.4
GAS	194,266	25.4%	5,985	17.0	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,540	27.7%	4,119	7.3	1.8
VCG	11,219	6.2%	1,115	22.8	1.7
PVS	10,515	8.5%	2,191	10.0	0.9
VCS	10,067	43.8%	7,038	9.1	3.7
VGC	9,281	8.2%	1,253	16.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.28	1.4%	513	37.4	0.5
DAT	2.24	10.3%	1,176	15.6	1.5
VHM	2.13	49.0%	4,448	20.7	7.1
TCM	2.06	22.1%	4,778	6.6	1.3
ATG	1.89	-4.3%	(436)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
STP	3.10	3.6%	659	11.2	0.4
VCM	3.07	10.7%	2,452	9.5	1.0
PVV	3.02	-41.9%	(1,444)	-	0.2
ART	2.81	7.6%	851	3.2	0.2
FID	2.34	0.1%	8	172.7	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
